

THÔNG BÁO MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ

(V/v đấu giá quyền sử dụng đối với 50 lô đất ở thuộc Mặt bằng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trung tâm Văn hoá, thể thao và đất ở dân cư xã Xuân Tín, tỉnh Thanh Hoá).

1. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đấu giá:

Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín.

Địa chỉ: thôn Quán Lào 1, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá: UBND xã Xuân Tín.

Địa chỉ: thôn 8, xã Xuân Tín, tỉnh Thanh Hóa.

3. Tên tài sản, số lượng tài sản; nơi có tài sản đấu giá, mục đích, thời gian sử dụng:

- Tên tài sản, số lượng tài sản; nơi có tài sản đấu giá: Là Quyền sử dụng đối với 50 lô đất ở thuộc Mặt bằng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trung tâm Văn hoá, thể thao và đất ở dân cư xã Xuân Tín, tỉnh Thanh Hoá (Theo Quyết định 3681/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND huyện Thọ Xuân về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ mặt bằng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trung tâm Văn hoá, thể thao và đất ở dân cư xã Xuân Tín, huyện Thọ Xuân (nay là xã Xuân Tín, tỉnh Thanh Hoá).

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở nông thôn.

- Thời gian sử dụng : Lâu dài.

- Hiện trạng khu đất: Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng.

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:

- Thời gian xem tài sản: Từ ngày 28/9/2026 đến hết ngày 30/9/2026.

- Địa điểm: Tại thực địa khu đất đấu giá thuộc Mặt bằng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trung tâm Văn hoá, thể thao và đất ở dân cư xã Xuân Tín, tỉnh Thanh Hoá (Theo Quyết định 3681/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND huyện Thọ Xuân về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ mặt bằng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trung tâm Văn hoá, thể thao và đất ở dân cư xã Xuân Tín, huyện Thọ Xuân (nay là xã Xuân Tín, tỉnh Thanh Hoá).

(Lưu ý: Khách hàng tham gia đấu giá có thể chủ động đi xem thực địa khu đất đấu giá hoặc liên hệ trực tiếp với công ty đấu giá hợp danh Bảo tín, UBND xã Xuân Tín trong thời gian trên để được hướng dẫn). (Trong giờ hành chính)

5. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:

+ Tại Công sở UBND xã Xuân Tín: Từ 7h30 ngày 22/9/2026 đến 11h30 ngày 07/10/2026 (Trong giờ hành chính)

+ Tại Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín: Từ 7h30 ngày 22/9/2026 đến 17h00 ngày 07/10/2026 (Buổi sáng từ 7h30 đến 11h30, Chiều từ 13h30 đến 17h00).

*** Khách hàng lưu ý thời gian cuối cùng bán và tiếp nhận (thu) hồ sơ tham gia đấu giá:**

- Tại UBND xã Xuân Tín: Từ 7h30 đến 11h30 ngày 07/10/2026.
- Tại Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín. Từ 7h30 đến 17h ngày 07/10/2026.

Hồ sơ tham gia đấu giá bao gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá: Bao gồm một số nội dung chính sau:
 - + Họ tên, năm sinh, địa chỉ thường trú, số điện thoại của người tham gia đấu giá, lô đất;
 - + Họ tên, năm sinh, địa chỉ thường trú của người được uỷ quyền (nếu có);
 - + Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch, đúng tiến độ nộp tiền theo quy định
 - + Người đăng ký tham gia đấu giá ghi rõ lô đất đấu giá vào phiếu đăng ký tham gia đấu giá. Phiếu đăng ký phải được bỏ vào phong bì dán niêm phong và nộp cho Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín đúng thời gian đã quy định.
 - Giấy đăng ký nhận lại tiền không trúng đấu giá.
 - 02 bản photo CCCD.
 - Giấy tờ chứng minh đã nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá.
 - Hợp đồng ủy quyền (nếu có).

Lưu ý:

1. Người mua hồ sơ cần xuất trình CCCD.
2. Người đăng ký tham gia đấu giá hoàn thiện đầy đủ thông tin vào phiếu đăng ký tham gia đấu giá, ký ghi rõ họ tên và nộp cho Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín đúng thời gian đã quy định.
3. Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín sẽ thông báo cho người không đủ điều kiện tham gia đấu giá chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày mở phiên đấu giá.
(Hình thức thông báo: Điện thoại/Zalo đồng thời Niêm yết công khai danh sách người không đủ điều kiện tham gia đấu giá tại trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín và nơi tổ chức đấu giá)
6. Diện tích, Giá khởi điểm tài sản đấu giá (kèm theo phụ lục chi tiết)
 - Diện tích khu đất: Từ 138.50 m²/ 01 lô đất – 209.80 m²/ 01 lô đất.
 - Giá khởi điểm: Từ 346,250,000 đồng/01 lô đất – 629,400,000 đồng/01 lô đất.
(Giá khởi điểm nêu trên chưa bao gồm tiền lệ phí trước bạ, tiền phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thuế khác (nếu có)).
7. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước:
 - Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: 100.000 đồng/01 hồ sơ. (Hồ sơ đã mua không hoàn trả hoặc đổi lại).
 - Tiền đặt trước: Từ 173,125,000 đồng/01 lô đất – 314,700,000 đồng/01 lô đất
8. Thời gian nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá:
Khách hàng tham gia đấu giá nộp tiền hoặc chuyển tiền đặt trước vào tài khoản thanh toán riêng của Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín.

***Thông tin cụ thể như sau:**

+ Tên tài khoản: Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín

+ Số tài khoản: 16868 tại Ngân hàng Vietbank-CN Thanh Hóa.

+ Nội dung nộp tiền: [Họ tên người đăng ký tham gia đấu giá CCCD]- Nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá..... (số lượng lô đất) xã Xuân Tín

*** Thời gian nộp tiền đặt trước**

Từ 07h30 phút ngày 22/9/2026 đến 17h30 ngày 07/10/2026.

(Lưu ý: Tiền đặt trước của khách hàng tham gia đấu giá “báo có” trong tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín chậm nhất là đến 17 giờ 30 phút ngày 07/10/2026 mới hợp lệ và đủ điều kiện tham gia đấu giá. Nếu khoản tiền đặt trước về tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín sau 17h30 phút ngày 07/10/2026 sẽ không hợp lệ.)

* Người tham gia đấu giá nhưng không trúng đấu giá mà không vi phạm Phương án đấu giá, Quy chế cuộc đấu giá được nhận lại khoản tiền đặt trước trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá.

09. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá, đấu giá 01 (một) vòng.

- Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

(Chi tiết tại khoản 2, Điều 9 quy chế cuộc đấu giá)

10. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá

Cá nhân đủ điều kiện tham gia đấu giá khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 125 Luật đất đai, cụ thể như sau:

- Thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất theo quy định tại khoản 1 Điều 119, Luật Đất đai năm 2024.

- Đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản Được quy định tại Điều 38 Luật đấu giá tài sản về đăng ký tham gia đấu giá. Theo đó, người tham gia đấu giá phải nộp: Hồ sơ tham gia đấu giá, Giấy tờ chứng minh đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá (như nộp tiền đặt trước);

- Không thuộc trường hợp không được tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật đấu giá tài sản như:

+ Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

+ Người làm việc trong tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên

đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản.

+ Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

+ Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm c khoản này;

+ Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

- Một cá nhân có thể đăng ký tham gia đấu giá nhiều lô đất (nhưng phải nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiền đặt trước tương ứng với số lô tham gia)

- Khách hàng phải mua, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước hợp lệ vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín theo đúng thời gian đã quy định.

11. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

- Thời gian: Bắt đầu từ 8h00 ngày 10/10/2026.

- Địa điểm tổ chức: Tại Hội trường UBND xã Xuân Tín. Địa chỉ: Thôn 8, xã Xuân Tín, tỉnh Thanh Hóa.

Khách hàng lưu ý khi đi tham gia đấu giá mang theo CCCD gốc; hợp đồng ủy quyền tham gia đấu giá (nếu có).

Khách hàng tham gia đấu giá tài sản nếu cần biết thêm thông tin chi tiết thì liên hệ:

Mai Hải Hường - Giám đốc Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín; Thôn Quán Lào 1, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Số ĐT: 0989.721.669 hoặc 02373 510 368 (Trong giờ hành chính).

(Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa đăng tải thông báo này lên cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa)

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản (để đăng TB);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa (để đăng TB);
- Báo và truyền thanh, truyền hình Thanh Hóa (để đăng TB);
- UBND xã Xuân Tín (để niêm yết);
- Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín (để niêm yết);
- Khách hàng tham gia đấu giá;
- Lưu VP.



Mai Hải Hường

PHỤ LỤC

Chi tiết lô đất, diện tích, giá khởi điểm, tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá quyền sử dụng đất đối với 50 lô đất ở tại Mặt bằng quy hoạch chi tiết 1/500 Khu trung tâm Văn hóa, thể thao và đất ở dân cư xã Xuân Tín, tỉnh Thanh Hóa.

(Kèm theo Thông báo số 47/TB-BT ngày 21/9/2026 của Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín)

STT	Ký hiệu Lô đất số	Diện tích (m ²)	Giá theo Bảng giá (đồng/m ²)	Hệ số	Giá khởi điểm (đồng/01 lô đất)	Tiền đặt trước (Đồng/ 01 lô đất)	Tiền mua hồ sơ (Đồng/01 lô đất)	Ghi chú
1	CL:141	151.60	2,500,000	1.2	454,800,000	227,400,000	100,000	Đầu ve
2	CL:142	153.10	2,500,000	1.0	382,750,000	191,375,000	100,000	
3	CL:143	150.20	2,500,000	1.0	375,500,000	187,750,000	100,000	
4	CL:144	147.30	2,500,000	1.0	368,250,000	184,125,000	100,000	
5	CL:145	144.40	2,500,000	1.0	361,000,000	180,500,000	100,000	
6	CL:146	141.40	2,500,000	1.0	353,500,000	176,750,000	100,000	
7	CL:147	138.50	2,500,000	1.0	346,250,000	173,125,000	100,000	
8	CL:148	140.70	2,500,000	1.0	351,750,000	175,875,000	100,000	
9	CL:150	164.00	2,500,000	1.0	410,000,000	205,000,000	100,000	
10	CL:151	164.00	2,500,000	1.0	410,000,000	205,000,000	100,000	
11	CL:152	164.00	2,500,000	1.0	410,000,000	205,000,000	100,000	
12	CL:153	164.00	2,500,000	1.0	410,000,000	205,000,000	100,000	
13	CL:154	173.40	2,500,000	1.0	433,500,000	216,750,000	100,000	
14	CL:155	202.60	2,500,000	1.0	506,500,000	253,250,000	100,000	
15	CL:164	192.00	2,500,000	1.0	480,000,000	240,000,000	100,000	
16	CL:165	192.00	2,500,000	1.0	480,000,000	240,000,000	100,000	
17	CL:166	192.00	2,500,000	1.0	480,000,000	240,000,000	100,000	
18	CL:167	192.00	2,500,000	1.0	480,000,000	240,000,000	100,000	
19	CL:168	192.00	2,500,000	1.0	480,000,000	240,000,000	100,000	
20	CL:169	192.00	2,500,000	1.0	480,000,000	240,000,000	100,000	
21	CL:170	187.50	2,500,000	1.2	562,500,000	281,250,000	100,000	Đầu ve
22	CL:171	144.00	2,500,000	1.0	360,000,000	180,000,000	100,000	
23	CL:172	144.00	2,500,000	1.0	360,000,000	180,000,000	100,000	
24	CL:173	199.50	2,500,000	1.2	598,500,000	299,250,000	100,000	Đầu ve
25	CL:210	209.80	2,500,000	1.2	629,400,000	314,700,000	100,000	Đầu ve
26	CL:211	186.80	2,500,000	1.0	467,000,000	233,500,000	100,000	
27	CL:212	184.00	2,500,000	1.0	460,000,000	230,000,000	100,000	
28	CL:213	180.50	2,500,000	1.0	451,250,000	225,625,000	100,000	
29	CL:218	166.50	2,500,000	1.0	416,250,000	208,125,000	100,000	
30	CL:219	159.00	2,500,000	1.2	477,000,000	238,500,000	100,000	Đầu ve
31	CL:178	158.00	2,500,000	1.2	474,000,000	237,000,000	100,000	Đầu ve
32	CL:179	164.00	2,500,000	1.0	410,000,000	205,000,000	100,000	

33	CL:180	164.00	2,500,000	1.0	410,000,000	205,000,000	100,000	
34	CL:181	164.00	2,500,000	1.0	410,000,000	205,000,000	100,000	
35	CL:182	164.00	2,500,000	1.0	410,000,000	205,000,000	100,000	
36	CL:183	164.00	2,500,000	1.0	410,000,000	205,000,000	100,000	
37	CL:184	164.00	2,500,000	1.0	410,000,000	205,000,000	100,000	
38	CL:185	164.00	2,500,000	1.0	410,000,000	205,000,000	100,000	
39	CL:186	164.00	2,500,000	1.0	410,000,000	205,000,000	100,000	
40	CL:187	167.80	2,500,000	1.2	503,400,000	251,700,000	100,000	Đầu ve
41	CL:188	184.60	2,500,000	1.2	553,800,000	276,900,000	100,000	Đầu ve
42	CL:189	192.00	2,500,000	1.0	480,000,000	240,000,000	100,000	
43	CL:190	192.00	2,500,000	1.0	480,000,000	240,000,000	100,000	
44	CL:191	192.00	2,500,000	1.0	480,000,000	240,000,000	100,000	
45	CL:192	192.00	2,500,000	1.0	480,000,000	240,000,000	100,000	
46	CL:193	192.00	2,500,000	1.0	480,000,000	240,000,000	100,000	
47	CL:194	192.00	2,500,000	1.0	480,000,000	240,000,000	100,000	
48	CL:195	192.00	2,500,000	1.0	480,000,000	240,000,000	100,000	
49	CL:196	192.00	2,500,000	1.0	480,000,000	240,000,000	100,000	
50	CL:197	189.40	2,500,000	1.2	568,200,000	284,100,000	100,000	Đầu ve
Tổng Cộng		8,660.60			22,455,100,000	11,227,550,000		